



16/03/21

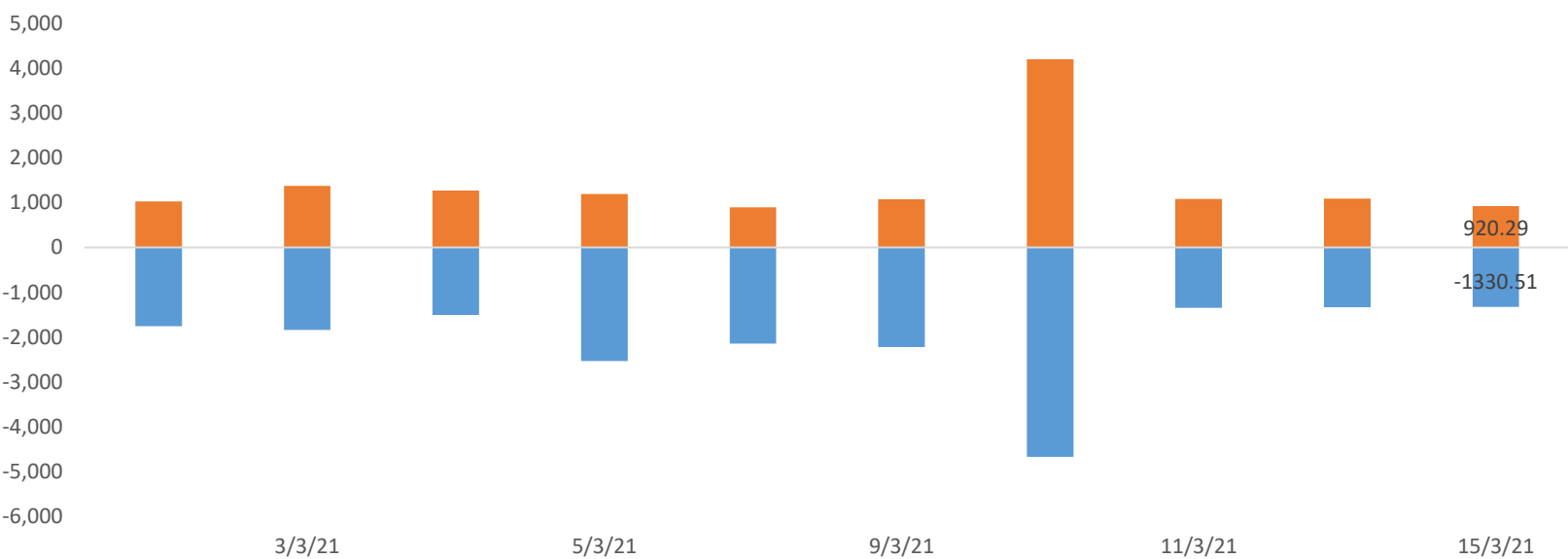
DAILY MORNING

Các nước chủ chốt tại Châu Âu
dừng tiêm vaccine Covid-19 của
AstraZeneca

ETF E1 nổi dài 15 phiên giảm, Diamond tăng quy mô phiên 20

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	480.5	17.8	0	-0.3%		0.0	0.0	0.0	ETF E1 giảm quy mô; Diamond tăng quy mô. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô hiện tại.
FTSE	399.6	37.5	0	-0.6%		0.0	0.0	3.6	
iShare	431.7	29.7	0	0.3%		0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	346.5	0.9	-1.2	0.2%	-1.0	-16.0	-53.2	-11.2	Khối ngoại bán ròng ở nhiều nước trong khu vực, ngoại trừ thị trường Indian và Malaysia.
FUEVFN30	405.7	0.9	1.2	0.4%	1.0	11.9	73.1	182.9	
FUESSVFL	83.5	0.7	0.0	0.6%	0.0	0.0	11.6	25.7	
FUESSVN30	3.3	0.6	0.0	0.4%	0.0	0.0	0.0	0.2	
FUEMAVN30	18.0	0.6	0.0	0.4%	0.0	0.0	3.3		
VN100	4.0	0.7	0.0	0.1%	0.0	0.0	0.0	0.0	
KIM	174.3	15.2	0.0	-1.0%	0.0	0.0	-23.8	-58.0	
PREMIA	27.3	11.4	0	0.3%	0.0	0.0	-1.1	1.1	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-19.72	-19.72	-309.14
ASEAN4*	-24.25	84.18	-315.60
Ấn Độ	535.37	828.85	1578.87
Đài Loan	-98.99	-98.99	-2905.50
Hàn Quốc	-252.69	-252.69	507.47
Nhật Bản		(1,263.96)	-1264.00
Trung Quốc			60865.07
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-7.19	
Thái Lan		5.89	
Singapores		-7.19	
Phillippines		13.10	
Malaysia		11.31	



Nguồn: Fiinpro, BSC

	16/3	% Sáng 16/3	15/3	% Ngày 15/3	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,184.56	0.25%	1.39%	6.51%
S&P 500			3,968.94	0.65%	3.86%	1.51%
S&P500 Futures	3,954.00	-0.11%	3,958.20	0.65%	2.35%	1.35%
Shanghai			3,419.95	-0.96%	-0.04%	-2.34%
Euro Stoxx			3,829.84	-0.09%	1.77%	4.31%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Sau khi Đan Mạch, Na Uy, Iceland, Bulgaria, Ireland, Hà Lan, tạm dừng tiêm vaccine Covid-19 của AstraZeneca, Đức, Pháp, Ý cũng tạm dừng tiêm vaccine này do có thể gây tác dụng phụ. - Sản lượng công nghiệp Trung Quốc tăng 35.1% YoY trong hai tháng đầu 2021, sau khi tăng 7.3% YoY trong năm 2020. Bán lẻ hàng hóa tăng 33.8% YoY trong hai tháng đầu 2021, sau khi tăng 4.6% YoY trong năm 2020. Đầu tư tài sản dài hạn tăng 35% YoY lên 4,520 tỷ CNY trong hai tháng đầu 2021, sau khi tăng 2.9% trong năm 2020.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 4000
	Hỗ trợ 3500
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3700
	Hỗ trợ 3450
	Điểm PTKT TRUNG LẬP

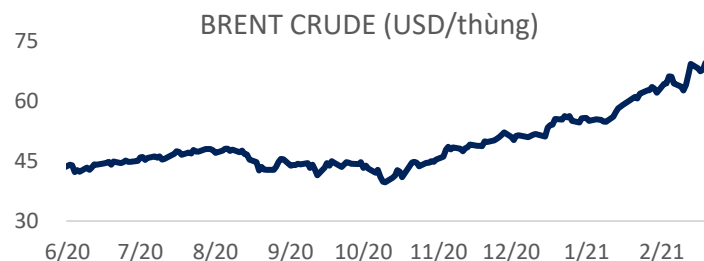


Nguồn: Bloomberg, BSC

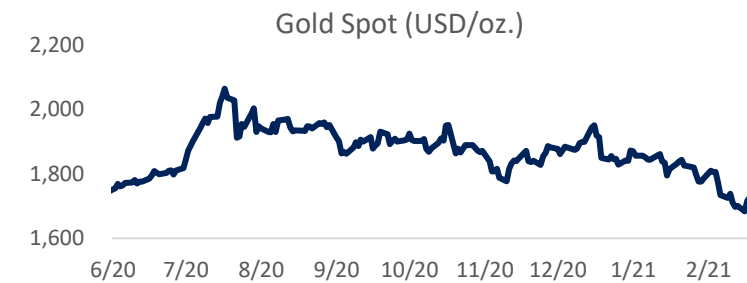
Hầu hết các hàng hóa giảm nhẹ

Mặt hàng	Đơn vị	16/3	% Sáng 16/3	15/3	% 15/3	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	64.97	-0.64%	65.39	-0.34%	1.50%	11.75%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.			68.49	-0.57%	1.44%	10.68%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USd/gal.	209.50	-0.46%	210.46	-2.11%	2.19%	0.18	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,731.82	0.01%	1731.67	0.26%	0.92%	-5.07%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	26.24	0.01%	26.24	1.25%	1.19%	-4.08%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,424.00	0.32%	1419.50	0.00%	-1.11%	4.19%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.	645.50	0.08%	645.00	0.00%	-1.68%	1.02%		AFX
MILK	USD/cwt			16.34	-0.12%	-0.06%	0.37%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg	273.80	0.51%	272.40	-1.30%	0.33%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			16.12	-0.06%	-0.49%	1.77%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			132.10	-0.68%	2.28%	7.27%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			9144.50	0.65%	1.62%	10.43%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,762.00	0.83%	4723.00	-0.71%	1.06%	11.84%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
LME ALUMINUM	USD/MT			2218.00	2.16%	2.16%	6.66%	0	CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,060.00	2.91%	1030.00	-3.96%	-3.46%	6.11%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			86.00	0.53%	7.77%	5.65%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent



Nguồn: Bloomberg, BSC



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô

- Kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa 14 khai mạc ngày 24/3 và bế mạc ngày 8/4. Quốc hội sẽ lần lượt miễn nhiệm Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ vào các ngày 30/3, 1/4 và 2/4.
- Theo Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất khẩu 2 tháng đầu năm đạt hơn 48,7 tỷ USD, tăng gần 24% YoY. Tổng kim ngạch nhập khẩu 2 tháng đầu năm đạt hơn 47.1 tỷ USD, tăng gần 26% YoY. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 2 tháng đầu năm đạt hơn 95.85 tỷ USD, tăng hơn 24% YoY.
- Giá dịch vụ tại cảng Cát Lái tăng từ ngày 1/4: hàng tạm nhập tái xuất, hàng gửi kho ngoại quan, hàng quá cảnh, hàng chuyển khẩu, áp dụng mức thu 50,000 đồng/tấn đối với hàng lỏng, hàng rời không đóng trong container, 4.4 triệu đồng/cont với container 40ft và 2.2 triệu đồng với container 20ft.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1200
Hỗ trợ	1130



Nguồn: FireAnt, BSC

- PPC: Đặt mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 với sản lượng điện sản xuất 4,4 tỷ kWh, điện thương phẩm 3,6 tỷ kWh, tổng doanh thu 5.658 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 343 tỷ đồng, cổ tức theo tỷ lệ 8%.
- GTN: Đã có quyết định thông qua tỷ lệ sáp nhập vào Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam - Vilico (VLC) là 1,6:1, tức 1 cổ đông sở hữu 1,6 cổ phiếu GTN vào ngày chốt quyền sẽ hoán đổi lấy 1 cổ phiếu VLC.
- SFI: Ngày 11/3, HĐQT thông qua việc phát hành hơn 667.000 cổ phiếu ESOP. Thời gian thực hiện dự kiến trong tháng 3, tháng 4/2021.
- CAP - CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái - Ngày 10/3, HĐQT đã thông qua việc trả cổ tức niên độ tài chính 2019-2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 40%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 30/3/2021 và thanh toán bắt đầu từ ngày 28/4/2021.
- DP3: Ngày 26/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 29/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 80%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/6/2021.
- TTC: Ngày 18/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 19/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 01/4/2021.
- SHB: Dự kiến sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 20,5% bằng cổ phiếu, trong đó 10% cho năm 2019 và 10,5% cho năm 2020.
- VCG: Đã thông qua kế hoạch thoái toàn bộ vốn tại CTCP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Vinaconex (Vinahud). Vinaconex sẽ chuyển nhượng toàn bộ 4,9 triệu cổ phiếu Vinahud, tương ứng 70% vốn điều lệ tại doanh nghiệp.
- VPI: Đã thông qua kế hoạch nhận chuyển nhượng 19,13 triệu cổ phiếu của CTCP Đầu tư Phong Phú, tương ứng 30,6% vốn điều lệ. Như vậy, vốn điều lệ của CTCP Đầu tư Phong Phú là 625 tỷ đồng.
- BID - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Đã công bố Quyết định chuẩn y chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy BIDV và Quyết định bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc BIDV đối với ông Lê Ngọc Lâm - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành BIDV.
- VND: công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên 2021, trong đó có tờ trình về phương án tăng vốn cùng với kế hoạch chuyển giao dịch cổ phiếu VND từ sàn HOSE sang HNX. VNDirect lên kế hoạch phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1, tương ứng phát hành trên 220,4 triệu cp. Mức giá chào bán cụ thể vẫn chưa được công bố nhưng sẽ không cao hơn 80% giá trị sổ sách của cổ phiếu VND tại thời điểm thực hiện thủ tục chào bán.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

HII

22.8

CTCP An Tiến Industries

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị kỹ thuật

Tích cực

Kháng cự

24

Hỗ trợ

22

MACD

↑

RSI

↑

Moving Avg

↑

Giá mục tiêu

28

Upside

27%

TNA

13

CTCP Thương mại XNK Thiên Nam

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Kháng cự

13.2

Hỗ trợ

12.5

MACD

↑

RSI

↔

Moving Avg

↑

Giá mục tiêu

14.5

Upside

12%

Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 15.62 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.2 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 12.71 .PE ngành 37.85, PB ngành 1.22. PE thị trường 38.77, PB thị trường 1.56		Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 10.64 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 0.93 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 3.19 .PE ngành 28.02, PB ngành 1.52. PE thị trường 38.77, PB thị trường 1.56	
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 4082.73 tỷ đồng , tăng trưởng -11.5 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 52.97 tỷ đồng , tăng trưởng -9.47 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 282.75 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 141.87 %.		Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 5231.86 tỷ đồng , tăng trưởng 12.95 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 40.55 tỷ đồng , tăng trưởng -69.52 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 10.48 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 20.65 %.	

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

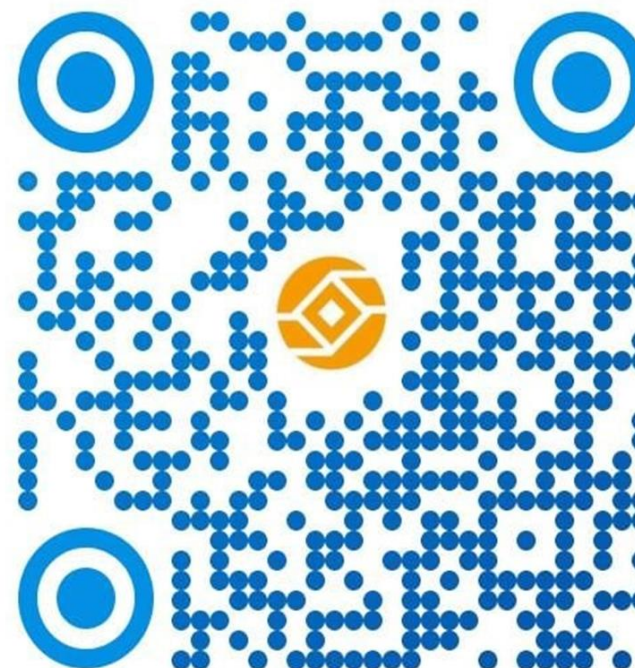
i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)